

Số: 56/KH- THPTGV

Cát Tiên, ngày 10 tháng 10 năm 2016

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC  
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG GIA VIỄN  
GIAI ĐOẠN 2016 – 2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025**

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục,, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Cát Tiên, Nghị quyết Đại hội Chi bộ trường THPT Gia Viễn... đòi hỏi nhà trường phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Trường được thành lập ngày 04/07/2001 theo Quyết định số 54/2001/QĐ-UB của UBND tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở sáp nhập phân hiệu trường THPT Cát Tiên tại xã Gia Viễn và trường THCS Gia Viễn; ngày 28/07/2003 khối THCS được tách khỏi trường THPT Gia Viễn theo Quyết định số 101/2003/QĐ-UB của UBND tỉnh Lâm Đồng và trường có một cấp học THPT kể từ đó đến nay.

Trải qua 15 năm xây dựng và phát triển, với những thành tích tốt đẹp đã đạt được cùng những đóng góp to lớn trong sự nghiệp trồng người, nhà trường đang từng bước phát triển bền vững ngày càng trưởng thành, đã đang và sẽ trở thành một nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của nhân dân trên địa bàn cụm xã huyện Cát Tiên. Trên cơ sở đó, Trường THPT Gia Viễn xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2016 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 như là sự tiếp nối của chiến lược phát triển giai đoạn 2011 – 2015 trước đây.

Kế hoạch nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Gia Viễn là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường THPT xây dựng ngành giáo dục Lâm Đồng phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, hội nhập quốc tế.

# I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

## 1. Phân tích môi trường

### 1.1. Môi trường bên trong

Môi trường bên trong	Điểm mạnh	Điểm yếu	Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường
Học sinh	+ Phần lớn ngoan, lễ phép. + Chịu đựng được gian khổ	+ Chất lượng đầu vào thấp (Xét tuyển 100%) + Đa số học sinh khả năng tự học, tự nghiên cứu yếu, rụt rè, tự ty... + Một số học sinh còn chây lười trong học tập, mãi chơi, đi học với mục đích trốn việc nhà. + Đa số học sinh chưa xác định đúng được động cơ, mục đích của việc học tập. - Tỷ lệ học sinh nghỉ học cao thường từ 3 đến 5 % / năm	Chất lượng học tập của học sinh
Đội ngũ	+ Đủ về cơ cấu + Giáo viên phần lớn trẻ, nhiệt tình trong công tác, ham học hỏi. + Được đào tạo chuẩn và trên chuẩn theo quy định.	+ Có ít kinh nghiệm giáo dục và giảng dạy + Trình độ tay nghề không đồng đều. + Luôn có sự biến động giáo viên do chuyển công tác. + Khả năng đổi mới phương pháp dạy học và áp dụng CNTT trong dạy học còn nhiều vướng mắc và lúng túng. + Khả năng giao tiếp với bên ngoài và phụ huynh chưa tốt. + Một số bộ môn không có giáo viên chuyên ngành phải huy động giáo viên dạy chéo môn (GDNGLL, GDHN, GD nghề PT...)	Chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh
Cơ sở vật chất và thiết bị	+ Đủ phòng học cho 01 ca + Tài liệu tham	+ Không có phòng thí nghiệm thực hành của các bộ môn (Lý, Hóa, Sinh...)	Chất lượng dạy và học

Môi trường bên trong	Điểm mạnh	Điểm yếu	Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường
	<p>khảo và sách giáo khoa tương đối đầy đủ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trang thiết bị dạy học đủ đáp ứng nhu cầu tối thiểu của công tác dạy và học.</li> <li>+ Có 2 phòng máy vi tính và được nối mạng đáp ứng được nhu cầu học vi tính cho học sinh</li> <li>+ Có 8 ti vi 47 đến 50 incher, 2 máy chiếu vật thể, 6 projecter</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Không có phòng để dạy phụ đạo học sinh yếu kém cũng như bồi dưỡng HS giỏi.</li> <li>+ Diện tích trường chật hẹp không có sân bãi đúng quy định cho học sinh học các môn giáo dục thể chất.</li> <li>+ Không có: phòng hội đồng, thư viện, khu làm việc cho bộ phận hành chính và các Đoàn thể.</li> <li>+ Khu vệ sinh học sinh đã xuống cấp, hư hỏng nặng không sử dụng được.</li> </ul>	
Thông tin	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các công văn, quy định, hướng dẫn, nội quy của ngành và của trường được quán triệt và niêm yết rộng rãi</li> <li>+ Kế hoạch, nội dung công việc được thông báo rộng rãi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các nguồn thông tin của các năm không được lưu giữ chu đáo theo quy định.</li> <li>+ Các thông tin phục vụ cho công tác dạy – học và đổi mới phương pháp chưa được phong phú và còn nhiều thiếu thốn.</li> </ul>	Chất lượng dạy và học
Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đủ đáp ứng chi trả cho con người.</li> <li>+ Đáp ứng được một phần cho các hoạt động khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Rất eo hẹp.</li> <li>+ Chưa đáp ứng được chi trả cho các hoạt động giáo dục: các văn phòng phẩm phục vụ đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá (Phiếu học tập, đề kiểm tra...).</li> <li>+ Chưa đáp ứng cho các hoạt động NGLL, GDHN: Kinh phí cho các đoàn đi thi, tham dự các hội thao về TĐTT,</li> </ul>	Chất lượng dạy học và giáo dục toàn diện của học sinh

<b>Môi trường bên trong</b>	<b>Điểm mạnh</b>	<b>Điểm yếu</b>	<b>Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường</b>
		VH- Văn nghệ , tham quan học tập, công tác phí cho CB-GV- CNV... + Mua sắm bổ sung các trang thiết bị dạy học...	
Dạy học	+ Có kế hoạch cụ thể + Triển khai được các môn học trong chương trình do bộ quy định.	+ Thời khóa biểu của một số lớp ở một số ngày chưa thật hợp lý cho giáo viên và học sinh. + Chương trình các môn học tương đối nặng đối với học sinh vùng sâu.	Chất lượng học tập của học sinh.
Lãnh đạo và quản lý	+ Đủ về số lượng theo quy định + Đã được đào tạo chuẩn về nghiệp vụ quản lý nhà trường.	+ Có ít kinh nghiệm lãnh đạo và quản lý nhà trường. + Khả năng làm việc của Ban Giám hiệu chưa đều tay.	Hoạt động dạy và học

## 1.2. Môi trường bên ngoài

<b>Môi trường bên ngoài</b>	<b>Cơ hội</b>	<b>Thách thức</b>	<b>Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường</b>
Cơ chế, chính sách	+ Đầy đủ, hướng dẫn chi tiết + Giao quyền tự chủ cho đơn vị.	+ Cơ chế giao quyền tự chủ cho đơn vị không triệt để. + Xây dựng cơ bản phụ thuộc nhiều vào các ban ngành có liên quan.	Hoạt động dạy và học
Kinh tế	+ Có nhiều ngành nghề : Nông, chăn nuôi gia cầm, trồng cây công nghiệp, nuôi thủy sản... +Nền kinh tế thị trường đã bước đầu điều tiết hoạt	+ Nền kinh tế địa phương nhìn chung thấp (các chi phí cho hoạt động của các cơ quan, đoàn thể dựa chủ yếu vào sự điều tiết của nhà nước). + Kinh tế của gia đình học sinh cũng như phần lớn nhân dân gặp nhiều khó khăn và	Chất lượng học tập của học sinh.

<b>Môi trường bên ngoài</b>	<b>Cơ hội</b>	<b>Thách thức</b>	<b>Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường</b>
	<p>động sản xuất, kinh doanh của nhân dân địa phương.</p> <p>+ Đã có hệ thống đường giao thông liên huyện, liên xã.</p>	<p>thiếu thôn nên việc đầu tư trang thiết bị học tập cho con em gặp khó khăn.</p> <p>+ Thời tiết khắc nghiệt.</p> <p>+ Địa bàn rộng nên học sinh tới trường phải đi xa, đường xá đi lại không thuận lợi đặc biệt là vào mùa mưa, lũ.</p>	
Văn hóa, xã hội	<p>+ Có nhiều nền văn hóa của các vùng miền trong cả nước.</p> <p>+ Địa phương có khu bảo tồn chiến khu D, khu bảo tồn rừng Cát Lộc....</p> <p>+ Tình hình an ninh trật tự tương đối đảm bảo, ít tệ nạn xã hội.</p>	<p>+ Sự kết hợp hài hòa các phong tục tập quán của các vùng miền trong giảng dạy.</p> <p>+ Có một số quán xá và tụ điểm vui chơi giải trí đặt gần trường.</p> <p>+ Một số ảnh hưởng xấu của nền kinh tế thị trường đã thâm nhập vào bộ phận thanh thiếu niên địa phương.</p> <p>+ Thanh niên bên ngoài đôi khi xô sát nhau ở các nơi đông dân; xưng hô, nói năng đôi khi thiếu văn hóa.</p>	Chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.
Dân cư, cộng đồng	<p>+ Phần lớn thật thà, chất phác, thuần nông.</p> <p>+ Có tinh thần đoàn kết, cởi mở.</p>	<p>+ Trình độ dân trí thấp, nhân dân chưa thực sự quan tâm tới sự nghiệp giáo dục.</p> <p>+ Đa số phụ huynh không thể giúp con học tập trong thời gian ở nhà. Một số phụ huynh bất lực trong việc giáo dục con em dẫn tới phó mặc giáo dục con em cho nhà trường.</p>	Chất lượng học tập của con em.
Công nghệ và quốc tế	<p>+ Công nghệ thông tin phát triển mạnh, tạo cơ hội thuận lợi cho học sinh học tập và thu thập thông tin.</p> <p>+ Việt Nam gia</p>	<p>+ Nhiều trò chơi giải trí không lành mạnh, một số thông tin không chính xác và phản giáo dục.</p> <p>+ Sự chống phá của các thế lực thù địch.</p> <p>+ Cạnh tranh việc làm, thu hút chất xám của các quốc</p>	Chất lượng giáo dục toàn diện.

Môi trường bên ngoài	Cơ hội	Thách thức	Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường
	nhập WTO và là thành viên của một số tổ chức hợp tác khác đã tạo cơ hội học tập và làm việc cho mọi người dân.	gia.	

## 2. Đặc điểm tình hình nhà trường

### 2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên

- Tổng số: 36 người, trong đó: cán bộ quản lý: 02 người; giáo viên: 26 người; nhân viên: 08 người (03 lao động hợp đồng: 02 bảo vệ, 01 tạp vụ); đảng viên: 14 người, chiếm tỉ lệ 38,88%.

- Về chất lượng đội ngũ: 100% đạt chuẩn đào tạo, trong đó có 04 thạc sĩ (Ban Giám hiệu có 02 đồng chí đạt trình độ Thạc sĩ).

### 2.2. Học sinh, chất lượng đào tạo

- Tổng số học sinh, lớp hiện nay: 342 học sinh/12 lớp, trong đó: lớp 10: 154 học sinh/5lớp; lớp 11: 101 học sinh /4 lớp; lớp 12: 87 học sinh/3 lớp. 100% học sinh thuộc khu vực nông thôn.

- Chất lượng học sinh trong 03 năm trở lại đây

#### + Kết quả xếp loại Học lực:

Năm học	TỔNG SỐ	XẾP LOẠI									
		GIỎI		KHÁ		TRUNG BÌNH		YẾU		KÉM	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
2013-2014	333	10	3	76	22.82	132	39.64	106	31.83	9	2.7
2014-2015	308	25	8.12	80	25.97	120	38.96	80	25.97	3	0.97
2015 - 2016	296	29	9.8	85	28.72	113	38.18	68	22.97	1	0.34

#### + Kết quả xếp loại Hạnh kiểm:

Năm học	TỔNG	XẾP LOẠI			
		TỐT	KHÁ	TRUNG	YẾU

	SỐ					BÌNH			
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
2013 - 2014	333	185	55.56	117	35.14	31	9.31	0	0
2014 - 2015	308	198	64.29	84	27.27	26	8.44	0	0
2015 - 2016	296	195	65.88	86	29.05	15	5.07	0	0

- Số học sinh giỏi cấp tỉnh: 13 học sinh, trong đó: 5 giải Ba các môn Lý, Sử, Địa, Violympic, 08 giải khuyến khích các môn Toán, Vật lý, Lịch sử, Violympic, MOSWC.

- Tỷ lệ đỗ THPT quốc gia: 81/85 học sinh đạt 95,29% (mặt bằng tỉnh 95,29%).

- Tỷ lệ thi đỗ ĐH, CD: xấp xỉ 50%.

### 1.3. Cơ sở vật chất

- Diện tích đất đai: 12.118 m<sup>2</sup>

- Nhà cửa: Gồm 04 dãy nhà 02 tầng, 02 dãy nhà xe (01 của giáo viên, 01 của học sinh). Cụ thể:

- Số phòng hiện có: 28 phòng, trong đó:

+ Khu Văn phòng (sử dụng phòng học): 09 phòng.

+ Phòng học: 12 phòng; trong đó: Kiên cố: 12 phòng.

+ Phòng bộ môn, chức năng (phòng tạm): 07 phòng (01 phòng thực hành Hóa - Sinh – Công nghệ lớp 10; 01 phòng thực hành Vật lý – CN 11,12; 01 phòng thực hành Tin học; 01 phòng LAB, 01 phòng thiết bị dùng chung, 01 phòng thư viện, 01 phòng y tế).

+ Số lượng máy vi tính: 25 (đang sử dụng).

+ Thiết bị dạy học: đáp ứng nhu cầu tối thiểu.

+ Thiết bị văn phòng: đáp ứng nhu cầu cơ bản phục vụ công tác quản lý, dạy học.

### 1.4. Điểm mạnh

#### 1.4.1. Công tác quản lý và điều hành của Ban Giám hiệu

- Ban giám hiệu là một tập thể đoàn kết, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế.

Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

#### *1.4.2 Đội ngũ giáo viên, nhân viên*

- Là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Trong công tác chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn. Năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy.

#### *1.4.3 Chất lượng đào tạo*

- Tỷ lệ học sinh khá, giỏi tăng, học sinh có hạnh kiểm tốt đạt cao và ổn định

- Công tác bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm đúng mức, có kết quả ổn định.

#### *1.4.4. Cơ sở vật chất*

Cơ sở vật chất đã đáp ứng được yêu cầu tối thiểu trong việc dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

#### *1.4.5. Thành tích nổi bật*

Đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục huyện Cát Tiên, được học sinh và cha mẹ học sinh tin cậy.

Trong những năm học gần đây nhà trường luôn đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến và xuất sắc. Chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh, Công đoàn, Đoàn thanh niên luôn đạt vững mạnh.

### **1.5. ĐIỂM HẠN CHẾ**

#### *1.5.1. Việc tổ chức quản lý, điều hành của Ban giám hiệu*

- Thiếu kinh nghiệm lãnh đạo và quản lý nhà trường, khả năng làm việc của Ban Giám hiệu chưa đều tay.

- Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa thực chất, phân công công tác chưa thực sự phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng của một số giáo viên.

#### *1.5.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên*

- Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy, giáo dục học sinh, còn có tâm lý ngại đổi mới.

- Trình độ ngoại ngữ còn thấp đây là trở ngại rất lớn trong việc tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.



- Một số giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy còn nhiều hạn chế.

### *1.5.3. Chất lượng học sinh*

Chất lượng chưa đồng đều, một bộ phận học sinh có ý thức kém trong học tập và rèn luyện.

### *1.5.4. Cơ sở vật chất*

Chưa đồng bộ, chưa hiện đại, sân chơi bãi tập chưa đầy đủ, chưa có nhà tập đa năng, chưa có khu văn phòng; thiếu phòng học bộ môn, thiếu thiết bị dạy học.

## **1.6. Thuận lợi và thời cơ**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Sở GDĐT Lâm Đồng, của Huyện ủy, UBND huyện Cát Tiên cùng với sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể trong huyện, chính quyền địa phương các xã có học sinh theo học tại trường.

- Phụ huynh ngày càng quan tâm hơn tới học tập của con em. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng, cơ cấu; phần lớn trẻ, khỏe, nhiệt tình trong công tác. Đa số học sinh ngoan, chịu khó học tập và rèn luyện. Cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường đã đáp ứng được nhu cầu cơ bản của việc dạy và học.

- Kế hoạch của Huyện Cát Tiên xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2019, giúp nhà trường có những đầu tư của nhà nước về cơ sở vật chất, cảnh quan trường học, thúc đẩy sự nỗ lực cố gắng của toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường và của học sinh, cha mẹ học sinh, ...

- Hầu hết các trường trong địa bàn tuyển sinh của nhà trường đều đạt chuẩn quốc gia hoặc đang phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn trong thời gian gần đây.

## **1.7. Khó khăn và thách thức**

- Điều kiện kinh tế - xã hội địa phương, điều kiện sinh hoạt, học tập của học sinh còn nhiều khó khăn. Một số phụ huynh thiếu quan tâm đến việc học tập của con em, ý thức học tập của một số học sinh còn hạn chế.

- Môi trường ngoài nhà trường chưa thực sự thuận lợi cho công tác giảng dạy của nhà trường (các quán internet, các dịch vụ vui chơi, giải trí khác ở gần trường).

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trẻ tuổi đời còn nhiều nên thiếu kinh nghiệm công tác. Một số hạng mục cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường còn thiếu thốn.

- Chất lượng tuyển sinh đầu vào lớp 10 không có những đánh giá sát với năng lực của học sinh (có thể nói chất lượng đầu vào thấp), học sinh vào lớp 10 không trải qua kỳ thi tuyển dẫn đến không có cơ hội làm một bài kiểm tra mang

tính chất tổng hợp kiến thức của cấp THCS nên khó khăn trong việc tổng hợp những kiến thức có tính chất liên thông để theo học ở cấp THPT.

- Việc đổi mới kiểm tra, đánh giá trong năm học 2015-2016 có thể chưa đánh giá sát năng lực của học sinh khối 10 lên 11 và 11 lên 12, tỉ lệ học sinh có học lực từ trung bình trở lên cao, nhưng không “bền vững” do phương pháp kiểm tra trắc nghiệm học sinh chưa nắm chắc kiến thức vẫn có thể làm được điểm.

### **1.8. Xác định các vấn đề ưu tiên**

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban Giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng nền nếp làm việc kỷ luật, kỷ cương, khoa học trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và công tác quản lý.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

- Triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập. Tăng cường trao đổi, hợp tác và tư vấn nghề cho học sinh.

- Quản lý nhà trường theo bộ tiêu chuẩn đánh giá trường phổ thông.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

### **1. Tầm nhìn**

Là một trong những trường có chất lượng ở tốp trên trung bình của tỉnh Lâm Đồng, học sinh là những cá nhân có kiến thức phổ thông vững vàng, có khả năng sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, có kỹ năng sống và hợp tác tốt, trở thành nguồn nhân lực của địa phương và của đất nước.

### **2. Sứ mệnh**

Xây dựng được môi trường học tập thân thiện, lành mạnh, nền nếp, kỷ cương, có chất lượng, tạo điều kiện cho học sinh phát triển khả năng của mình.

### **3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường**

- Tinh thần, trách nhiệm - Sáng tạo đổi mới.

- Hợp tác, chia sẻ - Đoàn kết, dân chủ.

- Kỷ cương, nền nếp - Truyền thống, hội nhập.

## **III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG**

### **1. Mục tiêu chung**

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh theo kịp các trường khá trong tỉnh. Xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **Mục tiêu đến năm 2020:**

- Trường đạt: Hàng năm danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên.
- Năm học 2019 – 2020 đạt trường chuẩn quốc gia.
- Trường đạt: Cơ quan văn hóa.
- Công đoàn đạt: Vững mạnh.
- Đoàn trường đạt: Vững mạnh.

### **Mục tiêu đến năm 2025:**

- Phần đầu có ít nhất 40% học sinh tốt nghiệp THPT vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- Phần đầu nhà trường nằm trong các trường khá trong tỉnh.

#### **2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên**

- Đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu giáo viên; đủ biên chế được giao về đội ngũ.
- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Năm học 2018 - 2019 từ loại khá trở lên; không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.
- 100% giáo viên ứng dụng tốt công nghệ thông tin phục vụ cho giảng dạy và học tập
- Có trên 15% cán bộ và giáo viên có trình độ Thạc sĩ.
- Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp trường hàng năm từ 30% trở lên, có giáo viên giỏi cấp tỉnh.
- Có từ 70% cá nhân đạt LĐTT, trong đó có 15% cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở.

#### **2.2. Học sinh**

- Qui mô trường, lớp: Lớp học: 15 ; học sinh: 550 em.
- Số học sinh có học lực xếp loại khá, giỏi đạt từ 30% trở lên, trong đó số học sinh xếp loại học lực giỏi đạt từ 3% trở lên; năm học 2018 - 2019 số học sinh xếp loại học lực khá, giỏi đạt từ 38% trở lên, trong đó số học sinh xếp loại học lực giỏi đạt từ 5% trở lên.
- Số học sinh xếp loại học lực yếu, kém không quá 25%; năm học 2018 - 2019 số học sinh xếp loại học lực yếu, kém không quá 5%; tỷ lệ lên lớp sau thi lại đạt từ 98% trở lên.
- Số học sinh đỗ tốt nghiệp THPT hằng năm từ 85% trở lên.

- Số học sinh giỏi cấp tỉnh hằng năm từ 5 em trở lên, năm học 2019 - 2020 có học sinh dự thi học sinh giỏi quốc gia.

- Số học sinh thi đậu cao đẳng, đại học hằng năm từ 50% trở lên.

- Số học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt hằng năm đạt từ 80% trở lên.

- Số học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu hằng năm không quá 2%.

- Tỷ lệ duy trì sĩ số hàng năm đạt từ 95% trở lên, năm học 2018 - 2019 đạt từ 99% trở lên.

- Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện. Đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi của cha mẹ học sinh. Học sinh rèn thói quen cách tự học một cách chủ động sáng tạo.

### **2.3. Cơ sở vật chất**

- Có đủ phòng học, phòng bộ môn, phòng làm việc, thiết bị dạy học, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo đạt chuẩn.

- Các phòng tin học, thí nghiệm, được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp”, "Trường học thân thiện, học sinh tích cực".

## **IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

### **1. Xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn tốt; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, chia sẻ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ, Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn.

### **2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh**

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng hai mặt giáo dục. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn

### **3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục**

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất; kế toán, nhân viên thiết bị.

#### **4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin**

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo máy tính phục vụ cho công việc, có kế hoạch cán bộ, giáo viên, nhân viên mua sắm máy tính cá nhân.

- Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, bộ môn tin học.

#### **5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục**

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; ngoài ngân sách nhà nước: từ xã hội, cha mẹ học sinh...

+ Nguồn lực vật chất: Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy và học.

- Người phụ trách: Ban giám hiệu, Ban chấp hành Công đoàn, Ban thường vụ Đoàn trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

#### **6. Xây dựng hình ảnh, uy tín của nhà trường**

- Xây dựng hình ảnh và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm, hình ảnh đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng hình ảnh của nhà trường.

### **V. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC, THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ**

#### **1. Phổ biến kế hoạch chiến lược**

- Tuyên truyền và xác lập nhận thức về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2016- 2020 và tầm nhìn đến 2025.

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

## **2. Tổ chức điều hành**

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

## **3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược**

Giai đoạn 1: Từ năm học 2016 – 2017: Xác lập nền nếp, kỷ cương theo tiêu chuẩn và đưa các hoạt động giáo dục vào nền nếp.

Giai đoạn 2: Từ năm học 2017 - 2018: Tiếp tục phát huy, khẳng định uy tín và hình ảnh của nhà trường, chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng được yêu cầu của xã hội, hoàn thành mục tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Giai đoạn 3: Từ năm 2018 – 2020: Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường : *“Xây dựng được môi trường học tập thân thiện, lành mạnh, nền nếp, kỷ cương, có chất lượng, tạo điều kiện cho học sinh phát triển khả năng của mình”*.

## **4. Đối với Hiệu trưởng**

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

## **5. Đối với các Phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

## **6. Đối với các tổ chức đoàn thể**

Đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản của từng năm học; làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

## **7. Đối với tổ trưởng chuyên môn**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

## **8. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

## **9. Đối với đội ngũ học sinh và cha mẹ học sinh**

- Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương; thực hiện tốt công tác tuần, tháng, từng kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và tổ chức đoàn thanh niên.

- Tích cực hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống.

- Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh một cách có hiệu quả, làm tốt cuộc vận động xã hội hoá giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển trường THPT Gia Viễn giai đoạn 2016 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2025./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở GDĐT Lâm Đồng;
- Huyện ủy Huyện Cát Tiên;
- UBND huyện Cát Tiên;
- Lưu: VT, HT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**(đã ký)**

**Đinh Trung Sỹ**